

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2021

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP-TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông: Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Hùng Cường

Bà: Điều Thị Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Dạ Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1989 – có mặt.

Bị đơn: anh **Hồ Văn B**, sinh năm: 1987 – có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Hồ Văn B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2007. Quá trình chung sống chị và anh B sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung trong mọi việc, tính cách càng ngày càng không hợp, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do anh B ghen tuông, ích kỷ, thường xuyên chửi bới chị, vào năm 2018 có đánh đập chị phải đi cấp cứu và anh B luôn lấy chuyện quá khứ ra để xúc phạm chị L. Từ tháng 4 năm 2021 chị L và anh B không còn sống chung với nhau, chị L bỏ về nhà bố mẹ ruột ở huyện Lộc Ninh để sinh sống. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là Hồ Duy K, sinh ngày 24/9/2008 và Hồ Anh H, sinh ngày 17/4/2014. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Duy K và yêu cầu anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Anh H đến khi các con trưởng thành và tự lao động được. Hai bên không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Văn B trình bày: Tại các buổi hòa giải và làm việc đều thừa nhận giữa anh và chị L có xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và trong lúc nóng giận có đánh chị L, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng nay anh đã biết lỗi, sẽ sửa sai nên không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: anh và chị L có 02 con chung là Hồ Duy K, sinh ngày 24/9/2008 và Hồ Anh H, sinh ngày 17/4/2014.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh B trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu là yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn B; về con chung hiện các con đều đang sống chung với anh B, anh B yêu cầu nuôi hai con chung nên chị đề nghị giao 02 con chung cho anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi con nếu anh B có yêu cầu. Ngoài ra, chị L không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn anh Hồ Văn B không đồng ý ly hôn, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi con trưởng thành không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Vì đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hồ Văn B. Theo đơn khởi kiện chị Lien yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Duy K nhưng tại phiên tòa chị L đề nghị giao cháu Hồ Duy K và cháu Hồ Anh H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, anh B đồng ý với yêu cầu này nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, giao hai con chung là Hồ Duy K và Hồ Anh H cho anh B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung, nợ chung: chị L và anh B không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L thuộc trường hợp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Hồ Văn B đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Văn B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước vào năm 2007. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Văn B thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ghen tuông đánh nhau nên không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù, anh B không đồng ý ly hôn nhưng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cãi nhau nên không còn chung sống với nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, từ khi chị L nộp đơn yêu cầu ly hôn anh B cũng không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Nên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Văn B đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Văn B có với nhau 02 con chung là Hồ Duy K, sinh ngày 24/9/2008 và Hồ Anh H, sinh ngày 17/4/2014. Theo đơn khởi kiện chị L yêu cầu trực tiếp nuôi cháu Hồ Duy K và giao cháu Hồ Anh H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng nhưng tại phiên tòa chị L thay đổi yêu cầu về nuôi con. Các con hiện đang sống chung với anh B và được anh B chăm sóc tốt nên chị L yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh B đồng ý yêu cầu về con chung của chị L và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con, sự thỏa thuận này là phù hợp với luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Hồ Duy K và cháu Hồ Anh H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh B không yêu cầu chị L cấp dưỡng nên chị L không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: chị L và Anh B đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị L

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Hồ Văn B.

2. *Về con chung*: Giao 02(Hai) con chung là Hồ Duy K, sinh ngày 24/9/2008 và Hồ Anh H, sinh ngày 17/4/2014 cho anh Hồ Văn B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành và tự lao động được. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 022147 ngày 15/4/2021.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Ngọc Thảo